

Số: 72 /QĐ- UBND

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2009

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoạt động trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;  
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại tờ trình số 356/TTr-GTVT ngày 14/4/2009; Báo cáo thẩm định số 452/STP-VBPQ ngày 07/4/2009 của Sở Tư pháp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người ( kể cả bè, mảng) hoạt động trên địa bàn Thành phố Hà Nội ”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Đông, Sơn Tây, Chủ tịch UBND các Quận, Huyện, Phường, Xã, Thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐNDTP;
- Bộ Giao thông vận tải; (để báo cáo)
- Bộ Tư pháp;
- Đ/c Chủ tịch UBNDTP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- VPUB: Đ/c PVP Phạm Chí Công,  
TH,GT;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khôi

## QUY ĐỊNH

Về điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ  
có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người  
hoạt động trên địa bàn Thành phố Hà Nội  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 72/2009/QĐ - UBND  
ngày 21 tháng 5 năm 2009 của UBND Thành phố Hà Nội).

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Bản quy định này quy định điều kiện an toàn, xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước, các điều kiện an toàn khác và công tác quản lý phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người ( kể cả bè, mảng ).

2. Quy định này không áp dụng đối với các phương tiện thủy nội địa làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá, tàu thuyền thể thao vui chơi giải trí.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Phương tiện thô sơ: là phương tiện không có động cơ, chỉ di chuyển bằng sức người hoặc sức gió, sức nước, bao gồm: đồ ngang, đồ dọc, phương tiện gia dụng, bè, mảng...

2. Điều kiện an toàn: là các điều kiện tối thiểu của phương tiện để đảm bảo an toàn trong quá trình phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.

3. Các kích thước cơ bản bao gồm: chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao mạn và chiều chìm của phương tiện.

4. Mạn khô: là chiều cao của phần thân phương tiện từ mép trên vạch dấu mớn nước an toàn đến mép boong.

5. Sức chở của phương tiện là trọng tải toàn phần hoặc sức chở người của phương tiện ứng với vạch dấu mớn nước an toàn.

6. Dụng cụ nổi cứu sinh là các vật dụng nổi dùng làm phao cứu người, bao gồm: phao tròn, áo phao, phao hộp...

7. Dụng cụ hoạt động: là các công cụ thô sơ mà thuyền viên, người lái sử dụng để tác động cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa, bao gồm: chèo, sào, dây, buồm...

## **Chương II**

### **MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Điều kiện an toàn**

1. Thân phương tiện phải chắc chắn, không bị thủng, không bị rò nước vào bên trong; phương tiện chở người phải có đủ chỗ cho người ngồi cân bằng trên phương tiện và đủ dụng cụ cứu sinh cho số người được phép chở trên phương tiện.

2. Mạn khô của phương tiện chở hàng phải đảm bảo bằng 100mm; mạn khô của phương tiện chở người phải đảm bảo bằng 200mm.

3. Phương tiện phải được đo đạc xác định kích thước, sức chở và sơn vạch dấu mớn nước an toàn.

4. Dụng cụ hoạt động phải đảm bảo đủ điều kiện kỹ thuật để thuyền viên, người lái điều khiển phương tiện hoạt động an toàn trong mọi tình huống, không được để hư hỏng: mục, rách nát hoặc mất công dụng.

#### **Điều 4. Thời gian hoạt động của phương tiện**

Phương tiện được phép hoạt động ban ngày mùa hè từ 5 giờ 30 đến 18 giờ, mùa đông từ 6 giờ đến 17 giờ 30 ( không hoạt động khi tầm nhìn bị hạn chế).

#### **Điều 5. Xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn phương tiện.**

##### 1. Xác định các kích thước cơ bản của phương tiện

a) Chiều dài lớn nhất( ký hiệu  $L_{max}$ ), tính bằng mét, đo theo chiều dọc trên boong ở mặt phẳng dọc tâm từ mút lái đến mút mũi phương tiện;

b) Chiều rộng lớn nhất( ký hiệu  $B_{max}$ ), tính bằng mét, đo theo chiều ngang trên boong ở mặt cắt rộng nhất phương tiện;

c) Chiều cao mạn ( ký hiệu  $D$  ) tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép boong ở vị trí giữa chiều dài  $L_{max}$ ;

d) Chiều chìm ( ký hiệu  $d$  ) tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép trên của vạch dấu mớn nước an toàn ở vị trí giữa chiều dài  $L_{max}$ ;

##### 2. Xác định sức chở của phương tiện

a) Đối với phương tiện chở hàng: sức chở là trọng tải toàn phần( dưới 1 tấn) được xếp trực tiếp và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện bằng 100 mm.

b) Đối với phương tiện chở người: sức chở là số người ( dưới 5 người) xếp đủ chỗ ngồi và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện bằng 200 mm.

##### 3. Sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện

Dấu mớn nước an toàn của phương tiện được sơn bằng một vạch sơn có màu khác với màu sơn mạn phương tiện, vạch sơn có chiều rộng 25 mm, chiều dài 250mm nằm ngang trên hai mạn tại vị trí giữa của chiều dài  $L_{max}$ ; cách mép boong 100mm đối với phương tiện chở hàng; cách mép boong 200mm đối với phương tiện chở người.

### **Chương III** **PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

#### **Điều 6. Trách nhiệm của các Sở, Ngành Thành phố**

##### **1. Sở Giao thông vận tải**

a) Tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn UBND các Quận, Huyện trong công tác quản lý phương tiện thủy nội địa thô sơ hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa thuộc địa bàn phụ trách và việc thực hiện các quy định của quyết định này.

b) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiêu chuẩn kỹ thuật và quản lý đối với các phương tiện thủy nội địa thô sơ, chủ phương tiện và người lái phương tiện.

c) Phối hợp với các ngành: Văn hoá- Thể thao và Du lịch, Công an Thành phố và Ủy ban nhân dân các Quận, Huyện trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển hoặc hạn chế phát triển phương tiện và hoạt động đối với các loại phương tiện thủy nội địa thô sơ; tổ chức lực lượng kiểm tra, xử lý vi phạm về giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn Thành phố; đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng những địa phương, tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa.

##### **2. Công an Thành phố**

a) Thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa đối với các loại phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người ( kể cả bè, mảng) hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa thuộc địa bàn Thành phố.

b) Tổ chức lực lượng công an tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao thông đường thủy nội địa đối với người và phương tiện tham gia hoạt động giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật; thống kê, cung cấp cho Ủy ban nhân dân các cấp và các ngành có liên quan các số liệu và tình hình tai nạn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn Thành phố.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các Quận, Huyện**

1. Quản lý nhà nước đối với các loại phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người( kể cả bè, mảng) hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa trong phạm vi địa giới hành chính được quản lý.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển phương tiện và hoạt động đối với các loại phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi địa giới hành chính được quản lý.

3. Kiểm tra UBND Phường, Xã, Thị trấn trong công tác quản lý nhà nước về điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1

tấn hoặc có sức chở dưới 5 người( kể cả bè, mảng) hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa trong phạm vi địa giới hành chính được quản lý.

4. Phối hợp với các ngành chức năng Giao thông vận tải, Công an Thành phố tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm đối với người và phương tiện tham gia hoạt động giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

5. Tổng hợp, báo cáo gửi UBND Thành phố tình hình quản lý phương tiện thủy nội địa thô sơ trên địa bàn quận, huyện.

6. Chịu trách nhiệm toàn diện về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tổ chức cứu hộ, cứu nạn, giải quyết hậu quả các vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa đối với các loại phương tiện thủy nội địa thô sơ trên phạm vi địa giới hành chính được quản lý.

### **Điều 8. Trách nhiệm của UBND Phường, Xã, Thị trấn**

1. Chịu trách nhiệm khảo sát, thống kê, lập sổ quản lý phương tiện và chủ phương tiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Hàng quý báo cáo tình hình quản lý phương tiện tại địa phương về Ủy ban nhân dân Quận, Huyện, Sở Giao thông vận tải theo mẫu phụ lục 1 ( trước ngày 30 của tháng cuối quý).

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các biện pháp, giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, cứu hộ, cứu nạn và các quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao thông đường thủy nội địa; tổ chức thực hiện các chính sách cụ thể của địa phương đối với chủ các phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi địa phương.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định của Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật và quyết định đình chỉ hoạt động đối với phương tiện không còn đủ an toàn hoặc vi phạm các quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Trách nhiệm của chủ phương tiện**

1. Đo các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 5 của Quyết định này. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đo và việc sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện.

2. kê khai điều kiện an toàn của phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Quyết định này và nộp về UBND Phường, Xã, Thị trấn.

3. Có trách nhiệm duy trì và đảm bảo các điều kiện an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 3 của Quyết định này khi phương tiện hoạt động.

4. Thông báo với UBND Phường, Xã, Thị trấn để xoá tên và đăng ký thay đổi chủ sở hữu phương tiện trong sổ quản lý phương tiện của địa phương trong các trường hợp sau:

- a) Phương tiện bị mất tích.
- b) Phương tiện bị phá huỷ.
- c) Phương tiện không còn khả năng hoạt động do hư hỏng.
- d) Phương tiện được bán cho chủ phương tiện khác.

**Chương IV**  
**XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 10.** Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quyết định này, bị xử lý theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa; Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 2002( sửa đổi, bổ sung năm 2008); Nghị định số 09/2005/NĐ - CP ngày 27/01/2005 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Ngoài ra, còn bị áp dụng các hình thức sau:

1. Gửi thông báo về địa phương tại nơi cư trú của tổ chức, cá nhân vi phạm để cộng đồng dân cư, gia đình, ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương biết, có trách nhiệm giáo dục, đồng thời vận động và yêu cầu ký cam kết không tái phạm.

2. Gửi thông báo vi phạm về cơ quan, đơn vị nơi công tác của cán bộ, công chức vi phạm để xem xét trách nhiệm, đánh giá về phẩm chất đạo đức, ý thức chấp hành luật và có hình thức xử lý, kỷ luật theo Pháp lệnh cán bộ công chức.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Giao thông vận tải và các Sở, Ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các Quận, Huyện, Phường, Xã, Thị trấn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và lộ trình triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc các Sở, Ngành và Ủy ban nhân dân các Quận, Huyện, Phường, Xã, Thị Trấn kịp thời phản ánh gửi về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khôi

**BÁO CÁO**

**TỔNG HỢP QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN THỎ SƠ**

**TRONG TÀI TOÀN PHẦN DƯỚI 1 TẤN HOẶC SỨC CHỞ DƯỚI 5 NGƯỜI**

**HOẶC BÈ HOẠT ĐỘNG TRÊN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC ĐỊA BÀN ( QUÝ...../ NĂM.....)**

UBND PHƯỜNG( XÃ, THỊ TRẤN): .....

TT	Chủ phương tiện	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Loại phương tiện		Vật liệu vỏ/ năm đóng	Tình trạng phương tiện	Ngày lập Số quản lý	Ngày xoá Số quản lý
				Dưới 1 tấn	Dưới 5 người				
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									

**Cán bộ tổng hợp**  
( Ký, ghi rõ họ tên )

Hà Nội ngày..... tháng..... năm .....  
**UBND Xã( Phường, Thị trấn):**.....  
( Ký tên, đóng dấu)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\*\*\*\*\*

**BẢN KÊ KHAI**

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA**

( Dùng cho loại phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa thuộc địa bàn Thành phố Hà Nội)

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Loại phương tiện:.....

Vật liệu đóng phương tiện:.....

Kích thước phương tiện: (L<sub>max</sub> x B<sub>max</sub> x D x d = (.....x.....x.....x.....) m

Cách di chuyển ( chèo tay, chống sào, dây kéo...):.....

Khả năng khai thác: a. Trọng tải toàn phần:.....tấn.  
b. Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Vạch dấu mốc nước an toàn đã được sơn( kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm.

Dụng cụ cứu sinh: số lượng:.....( chiếc); Loại:.....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của**  
**UBND Phường/Xã/Thị trấn**  
( ký tên đóng dấu)

Hà Nội ngày.....tháng.....năm.....  
**Chủ phương tiện**  
( ký ghi rõ họ tên)